

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN
BỘ KH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-TTKHCN

Cao Bằng, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG
LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/NĐ-CP (GỌI TẮT LÀ HỢP ĐỒNG
LAO ĐỘNG) TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2023

*(Kèm theo Công văn số 486/SNV-CCHC&TCBC ngày 16/3/2022
của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng)*

I. Về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022

1. Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên

a) Số lượng người làm việc năm 2022

- Số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao là ... người.
- Số viên chức có mặt tại thời điểm 15/3/2022 là ... người; số chưa sử dụng là ... người.
- Số lao động hợp đồng đối với vị trí việc làm và viên chức có mặt tại thời điểm 15/3/2022 là ... người.

- Kế hoạch số viên chức giảm trong năm 2022 là ... người, trong đó:

- + Số viên chức nghỉ hưu đúng tuổi là ... người;
- + Số viên chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế là ... người.

b) Hợp đồng lao động năm 2022

- Số hợp đồng lao động được cơ quan có thẩm quyền giao là ... người.
- Số hợp đồng lao động có mặt thời điểm 15/3/2022 là ... người; số chưa sử dụng là ... người.
- Kế hoạch số lao động hợp đồng giảm trong năm 2022 là ... người, trong đó:
- + Số hợp đồng lao động nghỉ hưu đúng tuổi là ... người;
- + Số hợp đồng lao động thực hiện chính sách tinh giản biên chế là ... người.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên

a) Số lượng người làm việc năm 2022

- Số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao là 44 người, trong đó:
- + Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 40 người;
- + Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 04 người.
- Số viên chức có mặt tại thời điểm 15/3/2022 là 29 người; số chưa sử dụng là 15 người, trong đó:
- + Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 29 người, số chưa sử dụng là 11 người;

+ Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 0 người, số chưa sử dụng là 04 người.

- Số lao động hợp đồng đối với vị trí việc làm và viên chức có mặt tại thời điểm 15/3/2022 là 29 người.

- Kế hoạch số viên chức giảm trong năm 2022 là 0 người, trong đó:

+ Số viên chức nghỉ hưu đúng tuổi là 0 người;

+ Số viên chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế là 0 người.

b) Hợp đồng lao động năm 2022

- Số hợp đồng lao động được cơ quan có thẩm quyền giao là 07 người, trong đó:

+ Số hợp đồng lao động do ngân sách ngân sách nhà nước chi trả chế độ là 07 người;

+ Số hợp đồng lao động do nguồn thu sự nghiệp chi trả chế độ là 0 người.

- Số hợp đồng lao động có mặt thời điểm 15/3/2022 là 06 người; số chưa sử dụng là 01 người, trong đó:

+ Số hợp đồng lao động do ngân sách ngân sách nhà nước chi trả chế độ là 06 người, số chưa sử dụng là 01 người;

+ Số hợp đồng lao động do nguồn thu sự nghiệp chi trả chế độ là 0 người, số chưa sử dụng là 0 người.

- Kế hoạch số lao động hợp đồng giảm trong năm 2022 là 0 người, trong đó:

+ Số hợp đồng lao động nghỉ hưu đúng tuổi là 0 người;

+ Số hợp đồng lao động thực hiện chính sách tinh giản biên chế là 0 người.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên

a) Về số lượng người làm việc năm 2022

- Số lượng người làm việc được phê duyệt là ... người.

- Số viên chức và lao động hợp đồng đối với vị trí việc làm là viên chức có mặt tại thời điểm ngày 15/3/2022 là ... người, trong đó:

+ Số viên chức là ... người;

+ Số lao động hợp đồng là ... người.

b) Hợp đồng lao động năm 2022

- Số hợp đồng lao động được phê duyệt là ... người.

- Số lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm ngày 15/3/2022 là ... người.

II. Kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động năm 2023

1. Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên

a) Số lượng người làm việc năm 2023 là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người.

b) Số hợp đồng lao động năm 2023 là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên

a) Số lượng người làm việc năm 2023 là 44 người; tăng so với năm 2022 là 15 người, trong đó:

* Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 40 người; tăng so với năm 2022 là 11 người, trong đó:

- Tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người;

- Tại các đơn vị sự nghiệp y tế là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người;

- Tại các đơn vị sự nghiệp văn hóa là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người.

- Tại các đơn vị sự nghiệp kinh tế là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người.

- Tại các đơn vị sự nghiệp khác là 40 người; tăng so với năm 2022 là 11 người.

* Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 04 người; tăng so với năm 2022 là 04 người, trong đó:

- Tại các đơn vị sự nghiệp công lập đã có quy định của cấp có thẩm quyền về định mức biên chế là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người, trong đó:

- + Tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người;

- + Tại các đơn vị sự nghiệp y tế là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người;

- + Tại các đơn vị sự nghiệp văn hóa là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người.

- + Tại các đơn vị sự nghiệp kinh tế là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người.

- + Tại các đơn vị sự nghiệp khác là 04 người; tăng so với năm 2022 là 04 người.

- Tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa có quy định của cấp có thẩm quyền về định mức biên chế là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người, trong đó:

- + Tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người;

- + Tại các đơn vị sự nghiệp y tế là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người;

- + Tại các đơn vị sự nghiệp văn hóa là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người.

- + Tại các đơn vị sự nghiệp kinh tế là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người.

- + Tại các đơn vị sự nghiệp khác là ... người; tăng, giảm so với năm 2022 là ... người.

b) Số hợp đồng lao động năm 2023 là 07 người, trong đó:

- Hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là ... người.

- Hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là 07 người.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên

a) Số lượng người làm việc năm 2023 là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

b) Số hợp đồng lao động năm 2023 là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

III. Đánh giá chung, kiến nghị, đề xuất:

1. Đánh giá chung:

Hiện nay Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN đã hoàn thiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định và phê duyệt lại quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị, sau khi được phê duyệt Trung tâm sẽ tổ chức rà soát, đánh giá, bố trí lại tình hình sử dụng, sắp xếp nhận sự trong đơn vị đảm bảo phù hợp với từng vị trí việc làm.

2. Đề xuất kiến nghị:

Sở Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền xem xét, sớm ban hành các văn bản hướng dẫn, thống nhất về các nội dung, biểu mẫu xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định mới. Tạo điều kiện giao đủ chỉ tiêu số lượng người làm việc theo hợp đồng 68/2000/NĐ-CP là 07 người (tại Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao tổng số người thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù năm 2021).

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- Ban Giám đốc TTƯĐ;
- Các phòng thuộc Trung tâm;
- Lưu: VT, HC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Phi Long